

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/DS-ST**

Ngày 19, 20/01/2022

*V/v “Yêu cầu công nhận biên bản
hợp gia đình thống nhất phân chia
quyền sử dụng đất và yêu cầu huỷ
văn bản di chúc công chứng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Công;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn;

Ông Phan Minh Tuấn.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Nam Từ Liêm;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Thơ- Kiểm sát viên (Theo Quyết định thay đổi Kiểm sát viên số 01/QĐPC-VKS-DS ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm).

Trong ngày các ngày 19, 20/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận biên bản hợp gia đình thống nhất phân chia quyền sử dụng đất và yêu cầu huỷ văn bản di chúc công chứng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, và theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Hiến, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 36 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Vấn, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 6 ngõ 20 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 20 ngõ 63/180 Lê Đức Thọ, tổ dân phố số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Thông Nhất, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 34 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 6 ngõ 43/52 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Dưới, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Có mặt trong phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Minh Hải – Công chứng viên Văn phòng công chứng Mỹ Đình;
- Văn phòng công chứng Mỹ Đình; Địa chỉ: Số 63 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Người đại diện: Ông Phạm Minh Hải – Trưởng Văn phòng (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2; Địa chỉ: Đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Đức Minh – Chủ tịch UBND phường (Vắng mặt);

- Bà Lê Thị Lợi, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 34 ngách 63/33 ngõ 26, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Vợ ông Nguyễn Thông Nhất -Vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị Kim Giang, sinh năm 1993 (Con thứ 1 của ông Nguyễn Xuân Hiến); Địa chỉ: Căn hộ 06 T8 CT1A (V1), khu nhà ở xã hội Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

- Chị Nguyễn Kim An, sinh năm 1991 (Con thứ 2 của ông Nguyễn Xuân Hiến); Địa chỉ: Số 36, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị Kim Hằng, sinh năm 1996 (Con thứ 3 của ông Nguyễn Xuân Hiến); Địa chỉ: Số 97 ngách 24/2, tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Thành Văn, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2004 (Con thứ 4 của ông Nguyễn Xuân Hiến); Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

- Ông Phạm Văn Thường, sinh năm 1941, bà Lê Thị Chiến, sinh năm 1951; Cùng địa chỉ: Số 22 ngõ 136 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Ông Thường, bà Chiến là bố mẹ đẻ của bà Phạm Thị Minh Thắng, bà Thắng là vợ ông Nguyễn Xuân Hiến đã chết năm 2004 – Ông Thường bà Chiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020 và trong những lời khai khác tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Hiến trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 do cha ông của mẹ tôi là bà Lê Thị Kỷ để lại cho bà Kỷ và 2 chị gái bà Kỷ là bà Lê Thị Chanh và bà Lê Thị Mơ, sau đó bà Kỷ và ông Khải (Chồng bà Kỷ) mua lại phần đất của bà Chanh và bà Mơ, có giấy tờ mua bán viết tay hiện tôi vẫn đang giữ. Bố mẹ bà Kỷ là ông Lê Văn Nhiêu và bà Nguyễn Thị Thập chỉ có 3 con gái là bà Kỷ và bà Chanh, bà Mơ, ngoài ra không còn con nào khác.

Ông Khải họ tên đầy đủ là Nguyễn Văn Khải, bà Lê Thị Kỷ và ông Nguyễn Văn Khải có 4 con đẻ là: Nguyễn Văn Vắn, sinh năm 1964; Nguyễn Xuân Hiến, sinh năm 1967; Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1971 và Nguyễn Thống Nhất, sinh năm 1976. Ngoài ra bà Kỷ và ông Khải không có con nào khác.

Ông Khải chết năm 2003, bà Kỷ chết năm 2020.

Tại thời điểm ông Khải chết năm 2003 thì bố mẹ đẻ ông Khải đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm có 5 người là: Bà Lê Thị Kỷ (vợ) và 4 con đẻ là Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Tại thời điểm bà Kỷ chết năm 2020 thì bố mẹ bà Kỷ đều đã chết trước đó; hàng thừa kế thứ nhất của bà Kỷ gồm có 4 người con đẻ là: Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Vợ đầu của tôi là Phạm Thị Minh Thắng, sinh năm 1971, chúng tôi kết hôn năm 1989, đến năm 2004 thì bà Thắng qua đời. Chúng tôi có 4 con chung là Nguyễn Thị Kim An, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kim Giang, sinh năm 1993; Nguyễn Thị Kim Hằng, sinh năm 1996 và Nguyễn Thành Văn, sinh năm 2004. Sau

đó tôi kết hôn với bà Phùng Thị Lý, sinh năm 1980 vào năm 2005, chúng tôi có 1 con chung là Nguyễn Gia Luyện, sinh năm 2005 và đã ly hôn năm 2012.

Năm 2008 bà Kỳ và 4 anh em chúng tôi (Ông Ván, ông Hiến, ông Tuấn và ông Nhất) đã thống nhất chia thừa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 như sau: Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008, trong đó chia cho ông Nguyễn Thống Nhất diện tích 186 m², thực tế đo lại là 222 m²; Chia cho tôi 142,5 m² (Đo thực tế là 134,9 m²) và chia cho ông Nguyễn Văn Tuấn 75,8 m² (Đo thực tế là 165,6 m²).

Toà án tiến hành đo đạc thực tế phần diện tích đất tôi đang quản lý là 134,9 m² chứ không phải 142,5 m² thì tôi có ý kiến là do ngày xưa đo thước dây nên có thể sai số, tôi yêu cầu Toà án công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 có hiệu lực và yêu cầu xác định lại diện tích đất thực tế tôi được chia là 134,9 m². Đối với phần lối đi bên ngoài Toà đo diện tích là 28,7 m² thì tôi yêu cầu xác định đó là lối đi chung vào phần đất tôi được chia.

Lối đi diện tích 28,7 m² là do tôi và ông Nguyễn Thống Nhất cùng bỏ tiền và công sức ra để làm, lát gạch để đi, khi đó tôi và ông Nhất mỗi người bỏ ra một nửa tiền. Đối với công sức, tài sản của tôi và ông Nhất trong xây dựng các tài sản gắn liền với lối đi 28,7 m² thì trong trường hợp chia thừa kế diện tích đất tôi đang quản lý thì tôi không yêu cầu ông Ván và ông Tuấn thanh toán tiền liên quan đến công sức và tài sản tôi đã bỏ ra để xây dựng, tôn tạo các tài sản gắn liền với phần lối đi 28,7 m².

Các tài sản gắn liền với phần đất tôi đang quản lý sử dụng là nhà bê tông 2 tầng do tôi xây năm 2003, sân gạch đỏ do tôi làm năm 2020 và cây xoài là do tôi trồng.

Nay tôi yêu cầu bổ sung (BL 328):

1. Đề nghị Tòa án công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15 tháng 5 năm 2008 của bà Lê Thị Kỳ:

- Chia cho ông Nguyễn Thống Nhất 186 m² (Đo thực tế là 222 m²).
- Chia cho ông Nguyễn Xuân Hiến là 142,5 m² (Đo thực tế là 134,9 m²).
- Chia cho ông Nguyễn Văn Tuấn là 75,8 m² (Đo thực tế là 165,6 m²).

2. Xác định diện tích đất 28,7 m² đất là diện tích đất ngõ đi chung giữa tôi Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thống Nhất.

3. Đề nghị Tòa án hủy Văn bản di chúc có công chứng số 1020/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình.

4. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích mà tôi đang quản lý 134,9 m² tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của bị đơn bởi lẽ:

- Mẹ tôi bà Lê Thị Kỷ đã chia cho 3 người con là Nguyễn Thống Nhất, Nguyễn Xuân Hiến, và Nguyễn Văn Tuấn từ năm 2008. Ông Tuấn và ông Nhất đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Tuấn đã bán diện tích đất của mình được chia cho chủ mới đến ở và hiện nay ông Tuấn đã đi chỗ khác.

5. Đề nghị Tòa án công nhận hiện trạng dụng đất mà hiện nay tôi đang quản lý theo như kết quả định giá tài sản và đo đạc diện tích đất thực tế ngày 15/01/2021 là 134,9 m² và đề nghị Tòa án xác định góc cạnh giới hạn của thửa đất mà tôi đang quản lý.

Tại bản tự khai và trong các lời khai khác có trong hồ sơ, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 do cha ông của bà Lê Thị Kỷ để lại cho bà Kỷ chứ không phải để lại cho bà Kỷ và 2 chị gái bà Kỷ (Là bà Lê Thị Chanh và bà Lê Thị Mơ) như ông Hiến trình bày. Bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh bố mẹ bà Kỷ để lại thửa đất số 70 trên cho bà Kỷ, tuy nhiên bà Kỷ đã quản lý, sử dụng ổn định thửa đất số 70 trên ổn định từ năm 1960 và không có tranh chấp gì nên đây là căn cứ thể hiện bố mẹ bà Kỷ để lại thửa đất số 70 cho bà Kỷ.

Ông Khải tên gọi là Nguyễn Văn Khải, tuy nhiên trong Giấy khai sinh của ông Vắn, ông Nhất thì lại thể hiện bố tên là Nguyễn Xuân Khải và Nguyễn Quang Khải là do sai sót của người làm khai sinh trước đây trong Ủy ban, tôi khẳng định ông Vắn và ông Nhất là con đẻ của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỷ.

Ông Khải chết năm 2003, bà Kỷ chết năm 2020.

Tại thời điểm ông Khải chết năm 2003 thì bố mẹ đẻ ông Khải đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm có 5 người là: Bà Lê Thị Kỷ (vợ) và 4 con đẻ là Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Tại thời điểm bà Kỷ chết năm 2020 thì bố mẹ bà Kỷ đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của bà Kỷ gồm có 4 người con đẻ là: Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Toà án tiến hành đo đạc thực tế diện tích đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 xác định diện tích là 134,9 m² chứ không phải 142,5 m² là do đo đạc bằng thước dây trước đây có sai số, ranh giới không có tranh chấp gì nên đề nghị Toà án giải quyết và xác định diện tích đất đang tranh chấp là 134,9 m².

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Hiến thì bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hiến, yêu cầu Toà án không công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 có hiệu lực pháp luật, lý do là vì diện tích 134,9 m² trên là di sản do bà Lê Thị Kỷ để lại và trước khi bà Kỷ mất năm 2020 đã lập Di chúc tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình chia đều diện tích trên cho 4 con. Di chúc lập sau Biên bản họp gia đình nên Di chúc có hiệu lực pháp luật để thi hành; Lý do tiếp theo là trước đây gia đình bà Kỷ có một số mảnh đất khác đã chia cho ông Hiến rồi, nên bây giờ diện tích 139,4 m² này phải chia theo Di chúc của bà Kỷ.

Đối với Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 thì tôi không yêu cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất trong Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008.

Đối với phần lối đi chung 28,7 m² thì tôi đề nghị xác định là lối đi vào diện tích đất tranh chấp mà ông Nguyễn Xuân Hiến đang sử dụng, không yêu cầu xác định là lối đi chung vào phần đất 219,2 m² gia đình ông Nguyễn Thống Nhất đang sử dụng và gia đình ông Nhất sẽ tự tiến hành thủ tục đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần lối đi này và không yêu cầu cùng giải quyết trong vụ án này.

Đối với công sức, tài sản của ông Hiến và ông Nhất trong xây dựng các tài sản gắn liền với lối đi 28,7 m² thì tôi đại diện theo uỷ quyền của ông Nhất có ý kiến trình bày là: Nếu trong trường hợp được chia thừa kế diện tích đất ông Hiến đang quản lý thì ông Nhất không yêu cầu ông Vắn và ông Tuấn thanh toán tiền liên quan đến công sức và tài sản ông Nhất đã bỏ ra để xây dựng, tôn tạo các tài sản gắn liền với phần lối đi 28,7 m².

Đề nghị Toà án chia thừa kế diện tích 134,9 m² mà ông Hiến đang quản lý sử dụng theo Di chúc ngày 29/4/2020 của bà Lê Thị Kỷ tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình.

Bị đơn ông Nguyễn Thống Nhất trình bày (BL 218- 220):

Nguồn gốc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của cha ông để lại cho mẹ tôi là Lê Thị Kỳ. Bố mẹ bà Kỳ có 3 con đẻ là bà Lê Thị Chanh, Lê Thị Mơ và Lê Thị Kỳ, ngoài ra không có con nào khác. Tôi từ khi lớn lên đến giờ chỉ nghe nói là ông bà ngoại tôi để lại thửa đất số 70 trên cho mẹ tôi chứ không có tài liệu gì chứng minh là ông bà tôi để lại thửa đất số 70 trên cho mẹ tôi. Việc ông Hiến khai bà Chanh và bà Mơ bán đất cho bố mẹ tôi thì tôi không biết sự việc này.

Bố đẻ tôi tên là Nguyễn Văn Khải, tuy nhiên trong giấy khai sinh của tôi ghi tên bố là Nguyễn Xuân Khải do ngày xưa họ ghi sai. Tôi cam đoan tôi là con đẻ của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỳ.

Ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỳ có 4 con đẻ là Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và tôi là Nguyễn Thống Nhất, ngoài ra ông Khải, bà Kỳ không có con nào khác.

Ông Khải chết năm 2003, bà Kỳ chết năm 2020.

Tại thời điểm ông Khải chết thì bố mẹ ông Khải đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm bà Lê Thị Kỳ (vợ) và 04 con đẻ là Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Tại thời điểm bà Kỳ chết thì bố mẹ bà Kỳ đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của bà Kỳ gồm có 04 con đẻ là Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Toà án tiến hành đo đạc thực tế diện tích thửa đất số 70, xác định phần đất ông Hiến đang quản lý là 134,9 m² chứ không phải 142,5 m² thì tôi không có ý kiến gì và đề nghị Toà án xác định diện tích đất tranh chấp là 134,9 m².

Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là tôi làm để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi, và tôi đã sử dụng để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất của tôi là 219,2 m². Tôi khẳng định chữ ký trong Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là của tôi, tôi khẳng định đúng là chữ ký của ông Vắn, ông Hiến, ông Tuấn và bà Kỳ trong Biên bản này là đúng, tôi không yêu cầu giám định chữ ký trong biên bản họp gia đình này. Trong Biên bản ban đầu ghi phần đất tôi được chia là 186 m², tuy nhiên sau đó khi tôi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì địa chính xã yêu cầu đo lại thực tế thì xác định diện tích thực tế tôi được chia là 219,2 m², và tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng tên diện tích đất này.

Biên bản họp gia đình này có 01 bản chính nộp ở trên phường.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Hiến thì tôi có ý kiến là: Biên bản họp này thể hiện ông Hiến là ở giáp ranh, bà Kỷ cho ông Hiến ở nhờ.

Năm 2020 thì bà Kỷ lập Di chúc tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình để chia phần đất ông Hiến đang quản lý tại thửa đất số 70 trên cho 4 anh em tôi nên tôi đề nghị Toà án chia thừa kế phần đất mà ông Hiến đang quản lý đó cho chúng tôi theo Di chúc.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tuấn trình bày (BL 208- 2011):

Nguồn gốc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của cha ông để lại cho mẹ chúng tôi là Lê Thị Kỷ. Bố mẹ bà Kỷ có 3 con đẻ là bà Lê Thị Chanh, Lê Thị Mơ và Lê Thị Kỷ, ngoài ra không có con nào khác. Tôi từ khi lớn lên đến giờ chỉ nghe nói là ông bà ngoại chúng tôi để lại thửa đất số 70 trên cho mẹ chúng tôi chứ không có tài liệu gì chứng minh là ông bà chúng tôi để lại thửa đất số 70 trên cho mẹ chúng tôi. Việc ông Hiến khai bà Chanh và bà Mơ bán đất cho bố mẹ tôi thì chúng tôi không biết có phải thế không, chúng tôi chỉ biết là trước giờ thì mẹ tôi quản lý sử dụng thửa đất này.

Bố đẻ chúng tôi tên là Nguyễn Văn Khải, tuy nhiên trong giấy khai sinh của anh em tôi ghi tên bố là Nguyễn Xuân Khải hoặc Nguyễn Quang Khải do ngày xưa họ ghi sai. Chúng tôi cam đoan tôi là con đẻ của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỷ.

Ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỷ có 4 con đẻ là Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất, ngoài ra ông Khải, bà Kỷ không có con nào khác.

Ông Khải chết năm 2003, bà Kỷ chết năm 2020.

Tại thời điểm ông Khải chết thì bố mẹ ông Khải đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm bà Lê Thị Kỷ (vợ) và 04 con đẻ là Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Tại thời điểm bà Kỷ chết thì bố mẹ bà Kỷ đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của bà Kỷ gồm có 04 con đẻ là Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Toà án tiến hành đo đạc thực tế diện tích thửa đất số 70, xác định phần đất ông Hiến đang quản lý là 134,9 m² chứ không phải 142,5 m² thì chúng tôi không có ý kiến gì và đề nghị Toà án xác định diện tích đất tranh chấp là 139,4 m².

Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là tôi làm để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi, và tôi đã sử dụng để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất của tôi là khoảng 150 m², hiện tôi không nhớ rõ ra bao nhiêu mét vuông. Tôi khẳng định chữ ký trong Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là của tôi và các thành viên đã ký tên trong Biên bản là đúng, tôi không yêu cầu giám định chữ ký trong biên bản họp gia đình này. Trong Biên bản ban đầu ghi phần đất tôi được chia là 75,8 m², tuy nhiên sau đó khi tôi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì địa chính xã yêu cầu đo lại thực tế thì xác định diện tích thực tế tôi được chia là khoảng 150 m², và tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng tên diện tích đất này. Hiện tại tôi đã bán hết diện tích đất này cho người khác.

Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 này là tôi khi làm sổ đỏ đi xin chữ ký từng người trong gia đình, có 01 Bản chính nộp ở trên phường. Tôi không yêu cầu huỷ Biên bản họp gia đình này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Hiến thì tôi có ý kiến là: Năm 2020 bà Kỷ lập Di chúc tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình để chia phần đất ông Hiến đang quản lý tại thửa đất số 70 trên cho 4 anh em tôi nên tôi đề nghị Tòa án chia thừa kế phần đất mà ông Hiến đang quản lý đó cho chúng tôi theo Di chúc.

Tại thời điểm bà Kỷ lập Di chúc thì bà Kỷ đang ở cùng anh Vấn. Khi đó mẹ tôi vẫn còn khoẻ, anh Vấn nói chuyện với mẹ tôi thì mẹ tôi bảo là thôi làm Di chúc lúc mẹ còn sống chứ không đến lúc mẹ chết thì lại cãi nhau. Di chúc được lập tại nhà anh Vấn, tại phòng ngủ mẹ tôi. Công chứng viên công chứng Di chúc năm 2020 của bà Kỷ là do 3 anh em tôi mời.

Anh Vấn trực tiếp là người ra Văn phòng công chứng Mỹ Đình để mời Công chứng viên vào nhà công chứng Di chúc của mẹ tôi. Công chứng viên vào nhà và viết Di chúc cho mẹ tôi, mẹ tôi nói ý nguyện của mẹ tôi cho Công chứng viên để Công chứng viên viết Di chúc. Người làm chứng di chúc này là bà Nguyễn Thị Sâm. Anh Vấn đi sang nhà bà Sâm để mời bà Sâm sang làm chứng. Bà Sâm làm Hội phụ nữ ở tổ dân phố, nhà ở gần đấy. Công chứng viên đến nhà thì hỏi bà ơi bà còn khoẻ không, mẹ tôi bảo tôi còn khoẻ; Công chứng viên hỏi tên bà là gì, bà sinh năm bao nhiêu thì mẹ tôi bảo tôi sắp chết đến nơi rồi còn hỏi tên, tôi là Lê Thị Kỷ, sinh năm 1937; Công chứng viên hỏi bà ơi bà có miếng đất ở Phú Mỹ 142 mét, bà làm di chúc cho 4 người con chia đều hay gì, bác Sâm bác sang thì bà đồng ý chia đều chứ gì thì mẹ tôi nói là ừ, cho đều, cho 1, 2 đứa thì để nó ganh nhau à. Sau đó Công chứng viên in, ký di chúc thế nào thì tôi không rõ vì tôi đi xuống nhà dưới uống nước, nhưng mà lúc đó có bà Sâm ở đó.

Toàn bộ sự việc lập di chúc là mẹ tôi nói cho Công chứng viên viết chứ bà không tự viết được. Tôi không biết Giấy yêu cầu công chứng di chúc là ai viết nhưng không phải mẹ tôi viết. Hồ sơ nộp ở Văn phòng công chứng như thế nào thì tôi không nắm rõ vì hồ sơ do vợ tôi và vợ ông Vần chuẩn bị. Vợ ông Vần là Lê Thế Toàn, sinh năm 1969 ở cùng nhà ông Vần, vợ tôi là Nguyễn Thị Đoàn, sinh năm 1975 ở cùng nhà tôi.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Vần trình bày (BL 208- 201):

Nguồn gốc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của cha ông để lại cho mẹ chúng tôi là Lê Thị Kỷ. Bố mẹ bà Kỷ có 3 con đẻ là bà Lê Thị Chanh, Lê Thị Mơ và Lê Thị Kỷ, ngoài ra không có con nào khác. Tôi từ khi lớn lên đến giờ chỉ nghe nói là ông bà ngoại chúng tôi để lại thửa đất số 70 trên cho mẹ chúng tôi chứ không có tài liệu gì chứng minh là ông bà chúng tôi để lại thửa đất số 70 trên cho mẹ chúng tôi. Việc ông Hiến khai bà Chanh và bà Mơ bán đất cho bố mẹ tôi thì chúng tôi không biết có phải thế không, chúng tôi chỉ biết là trước giờ thì mẹ tôi quản lý sử dụng thửa đất này.

Bố đẻ chúng tôi tên là Nguyễn Văn Khải, trong giấy khai sinh của anh em tôi ghi tên bố là Nguyễn Xuân Khải hoặc Nguyễn Quang Khải do ngày xưa họ ghi sai. Chúng tôi cam đoan tôi là con đẻ của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỷ.

Ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỷ có 4 con đẻ là Nguyễn Văn Vần, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất, ngoài ra ông Khải, bà Kỷ không có con nào khác.

Ông Khải chết năm 2003, bà Kỷ chết năm 2020.

Tại thời điểm ông Khải chết thì bố mẹ ông Khải đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm bà Lê Thị Kỷ (vợ) và 04 con đẻ là Nguyễn Văn Vần, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Tại thời điểm bà Kỷ chết thì bố mẹ bà Kỷ đều đã chết trước đó, hàng thừa kế thứ nhất của bà Kỷ gồm có 04 con đẻ là Nguyễn Văn Vần, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

Toà án tiến hành đo đạc thực tế diện tích thửa đất số 70, xác định phần đất ông Hiến đang quản lý là 134,9 m² chứ không phải 142,5 m² thì chúng tôi không có ý kiến gì và đề nghị Toà án xác định diện tích đất tranh chấp là 134,9 m².

Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 thì tôi khẳng định chữ ký trong Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là của tôi và các thành viên đã ký tên trong Biên

bản là đúng, tôi không yêu cầu giám định chữ ký trong biên bản họp gia đình này. Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 này là em Tuấn và em Nhất đi làm sổ đỏ đi xin chữ ký từng người trong gia đình, có 01 Bản chính nộp ở trên phường. Tôi không yêu cầu huỷ Biên bản họp gia đình này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Hiến thì tôi có ý kiến: Năm 2020 bà Kỷ lập Di chúc tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình để chia phần đất ông Hiến đang quản lý tại thửa đất số 70 trên cho 4 anh em tôi, nên tôi đề nghị Toà án chia thừa kế phần đất mà ông Hiến đang quản lý đó cho chúng tôi theo Di chúc.

Tại thời điểm bà Kỷ lập Di chúc thì bà Kỷ đang ở cùng tôi. Khi đó mẹ tôi vẫn còn khoẻ, tôi nói chuyện với mẹ tôi thì mẹ tôi bảo là thôi làm Di chúc lúc mẹ còn sống chứ không đến lúc mẹ chết thì lại cãi nhau. Di chúc được lập tại nhà tôi, tại phòng ngủ mẹ tôi. Công chứng viên công chứng Di chúc năm 2020 của bà Kỷ là do 3 anh em tôi mời. Tôi trực tiếp là người ra Văn phòng công chứng Mỹ Đình để mời Công chứng viên vào nhà công chứng Di chúc của mẹ tôi, khi đi ra Văn phòng công chứng thì tôi không nộp hồ sơ gì, chỉ trình bày yêu cầu là mẹ tôi lập di chúc. Công chứng viên vào nhà và viết Di chúc cho mẹ tôi, mẹ tôi nói ý nguyện của mẹ tôi cho Công chứng viên để Công chứng viên viết Di chúc. Người làm chứng di chúc này là bà Nguyễn Thị Sâm. Tôi đi một mình sang nhà bà Sâm để mời bà Sâm sang làm chứng. Bà Sâm làm Hội phụ nữ ở tổ dân phố, nhà ở gần nhà tôi. Khi tôi sang nhà bà Sâm thì tôi nói là bác sang nhà em uống nước em nhờ việc, bà em còn sống còn khoẻ làm di chúc thì bác làm chứng cho em, không đến lúc bà lần thì lại phát sinh nhiều việc ra. Sau đó bà Sâm sang nhà tôi. Công chứng viên đến nhà tôi thì hỏi bà ơi bà còn khoẻ không, mẹ tôi bảo tôi còn khoẻ; Công chứng viên hỏi tên bà là gì, bà sinh năm bao nhiêu thì mẹ tôi bảo tôi sắp chết đến nơi rồi còn hỏi tên, tôi là Lê Thị Kỷ, sinh năm 1937; Công chứng viên hỏi bà ơi bà có miếng đất ở Phú Mỹ 142 mét, bà làm di chúc cho 4 người con chia đều hay gì, bác Sâm bác sang thì bà đồng ý chia đều chứ gì, thì mẹ tôi nói là ừ, cho đều, cho 1, 2 đứa thì để nó ganh nhau à. Sau đó công chứng viên in, ký di chúc thế nào thì tôi không rõ vì tôi chạy đi chạy lại nước non, nhưng mà lúc đó có bà Sâm ở đó.

Toàn bộ sự việc lập di chúc là mẹ tôi nói cho Công chứng viên viết chứ bà không tự viết được. Tôi không rõ Giấy yêu cầu công chứng di chúc là ai viết nhưng không phải mẹ tôi viết. Hồ sơ nộp ở Văn phòng công chứng như thế nào thì tôi không nắm rõ vì hồ sơ do vợ tôi và vợ ông Tuấn chuẩn bị (Vợ tôi là Lê Thế Toàn, sinh năm 1969 ở cùng nhà tôi; Vợ anh Tuấn là Nguyễn Thị Đoàn, sinh năm 1975 ở cùng nhà anh Tuấn).

- Ngày 18/01/2021 đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Thống Nhất có đơn phản tố đối với ông Nguyễn

Xuân Hiến về việc đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm “Giải quyết phân chia di sản thừa kế theo di chúc của bà Lê Thị Kỷ” (BL 154).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh Hải – Công chứng viên Văn phòng công chứng Mỹ Đình trình bày:

Ngày 29/4/2020, tôi Công chứng viên Phạm Minh Hải lập Di chúc số 1020/2020 cho người để lại tài sản là bà Lê Thị Kỷ với nội dung: Để lại toàn bộ phần quyền sử dụng đất của bà Kỷ có tại số 36 ngõ 63/33 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2 cho ông Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Thống Nhất, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn mỗi người được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị tại thửa đất nêu trên. Trong quá trình lập di chúc nêu trên tôi đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc lập di chúc (Mời cả người làm chứng là bà Nguyễn Thị Sâm).

Nay ông Hiến khởi kiện yêu cầu hủy di chúc đã lập của bà Kỷ, trên cơ sở hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng và hồ sơ cung cấp cho Tòa, tôi đề nghị Tòa án quận Nam Từ Liêm xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu phản tố của 3 người được hưởng theo di chúc, tôi cũng đề nghị Tòa xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lợi trình bày:

Đối với phần lời đi vào diện tích ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý do vợ chồng tôi và ông Hiến làm năm 2019 tôi không có ý kiến gì, tôi không yêu cầu các đương sự khác phải thanh toán cho tôi tiền công sức và số tiền bỏ ra và số tiền tôn tạo xây dựng các tài sản gắn liền với diện tích lời đi. Vì bận công việc, đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt tôi trong các phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị Kim Giang, chị Nguyễn Kim An, chị Nguyễn Thị Kim Hằng, anh Nguyễn Thành Văn trình bày:

Chúng tôi là con đẻ của ông Nguyễn Xuân Hiến và bà Phạm Thị Minh Thắng. Bà Thắng đã mất vào ngày 08/01/2004. Bố mẹ chúng tôi có 4 người con là: Nguyễn Thị Kim An, sinh ngày 17/7/1991; Nguyễn Thị Kim Giang, sinh ngày 06/8/1993; Nguyễn Thị Kim Hằng, sinh ngày 22/5/1996 và Nguyễn Thành Văn, sinh ngày 08/01/2004.

Hiện nay bố mẹ bà Phạm Thị Minh Thắng vẫn còn sống, bố là Phạm Văn Thường, mẹ là Lê Thị Chiến. Hai cụ hiện đang sống tại Ngõ Long, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đối với các tài sản xây dựng trên thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 tại phường Mỹ Đình 2 là tài sản của ông Nguyễn Xuân Hiến và bà Phạm Thị Minh Thắng thì chúng tôi từ chối nhận thừa kế và để lại toàn bộ tài sản trên cho bố chúng tôi là ông Hiến được toàn quyền sở hữu, định đoạt.

- Ông Phạm Văn Thường và bà Lê Thị Chiến trình bày:

Tôi có con gái lớn là Phạm Thị Minh Thắng, sinh năm 1971, đến năm 1989 tôi có cho con tôi xây dựng gia đình với anh Nguyễn Xuân Hiến trú tại Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội (Nay là tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). Trong thời gian chung sống con gái tôi và con rể tôi có sinh được 4 con là:

Cháu gái đầu là Nguyễn Kim An, sinh năm 1991;
Cháu thứ hai là Nguyễn Thị Kim Giang, sinh năm 1993;
Cháu gái thứ ba là Nguyễn Thị Kim Hằng, sinh năm 1996;
Cháu trai út là Nguyễn Thành Văn, sinh năm 2004.

Con gái tôi là Phạm Thị Minh Thắng đã mất vào năm 2004 ngay sau khi sinh cháu út.

Đối với các tài sản xây dựng trên thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 tại phường Mỹ Đình 2 là tài sản chung của hai con nhưng hiện nay con gái tôi đã mất nên tôi hoàn toàn đồng ý cho con rể là anh Nguyễn Xuân Hiến được toàn quyền sở hữu, định đoạt.

Đại diện UBND phường Mỹ Đình 2: Ông Hứa Đức Minh – Chủ tịch UBND phường Mỹ Đình 2 xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người làm chứng bà Lê Thế Toàn trình bày:

Tôi là vợ của anh Nguyễn Văn Vắn. Tại thời điểm bà Kỷ lập di chúc thì bà Kỷ đang ở cùng anh Vắn và tôi. Hôm lập di chúc đó bà Kỷ vẫn còn khỏe, hôm bà Kỷ làm di chúc tôi đi chợ về thì đã thấy Công chứng viên ở nhà tôi. Khi đó có anh Vắn và Công chứng viên ở trong phòng của bà Kỷ. Tôi và anh Vắn là người sang nhà bà Sâm mời bà Sâm sang làm chứng di chúc. Sau đó chị Đoàn là vợ anh Tuấn đến ngồi trên đó cùng bà Kỷ, còn tôi xuống cơm nước nên nội dung tiếp theo của việc lập di chúc như thế nào thì tôi không nắm được. Tôi không biết ai là người viết Giấy yêu cầu công chứng di chúc, tôi không phải là người viết Giấy yêu cầu công chứng di chúc. Hồ sơ nộp ở Văn phòng công chứng để yêu cầu công chứng di chúc của bà Lê Thị Kỷ như thế nào thì tôi không biết, tôi không phải là người

chuẩn bị hồ sơ và không biết hồ sơ cũng như nội dung việc lập di chúc như thế nào vì tôi chỉ là con dâu (BL 229).

Người làm chứng, bà Nguyễn Thị Đoàn trình bày:

Tôi là vợ của anh Nguyễn Văn Tuấn. Tại thời điểm bà Kỷ lập Di chúc thì bà Kỷ đang ở cùng anh Văn và chị Đoàn. Lúc tôi đến thì Công chứng viên đã có mặt ở phòng bà Kỷ và đã có mặt người làm chứng là bà Sâm. Di chúc khi đó đã được làm xong, việc ký tên hay làm chứng thế nào thì tôi không được chứng kiến. Tôi khẳng định tôi không phải người đi sang nhà bà Sâm để mời bà Sâm làm chứng di chúc. Tôi không biết ai là người viết Giấy yêu cầu công chứng di chúc, tôi không phải là người viết Giấy yêu cầu công chứng di chúc. Hồ sơ nộp ở Văn phòng công chứng đề yêu cầu công chứng di chúc của bà Lê Thị Kỷ như thế nào thì tôi không biết, tôi không phải là người chuẩn bị hồ sơ và không biết hồ sơ cũng như nội dung việc lập di chúc như thế nào vì tôi chỉ là con dâu (BL 229).

Người làm chứng, bà Nguyễn Thị Sâm trình bày:

Tôi có ký tên vào người làm chứng di chúc của bà Lê Thị Kỷ lập ngày 29/4/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình.

Hôm đó, ông Văn và em dâu ông Văn sang nhà mời tôi sang làm chứng cho di chúc của bà Lê Thị Kỷ. Khi đó có mặt Công chứng viên nói với tôi là bà hỏi cụ xem ý của cụ có cho một mình cậu Hiến phần đất cậu Hiến đang ở không hay là cụ chia đều cho bốn cậu, thì cụ có trả lời là tao chia cho bốn đứa chứ cho một mình thằng Hiến thì ba đứa kia nó chửi tao à. Công chứng viên có đọc lại Di chúc cho tôi và cụ Kỷ nghe. Sau đó bà Kỷ điểm chỉ và tôi ký tên làm chứng di chúc đó.

Nếu tôi biết năm 2008 cụ Kỷ và bốn anh em đã chia thừa đất đó thì tôi không bao giờ dám làm chứng việc này. Tôi không biết sự việc đã chia như vậy thì tôi mới ký (BL 102).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Hiến giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên và ông yêu cầu:

1. Đề nghị Tòa án công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15 tháng 5 năm 2008 của bà Lê Thị Kỷ:

- Chia cho ông Nguyễn Thống Nhất 186 m² (Đo thực tế là 222 m²).
- Chia cho ông Nguyễn Xuân Hiến là 142,5 m² (Đo thực tế là 134,9 m²).

- Chia cho ông Nguyễn Văn Tuấn là 75,8 m² (Đo thực tế là 165,6 m²).

2. Xác định diện tích đất 28,7 m² đất là diện tích đất ngõ đi chung giữa ông Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thống Nhất.

3. Đề nghị Tòa án hủy Văn bản di chúc có công chứng số 1020/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình.

4. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích mà tôi đang quản lý 134,9 m² tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của bị đơn bởi lẽ:

- Mẹ tôi bà Lê Thị Kỷ đã chia cho 3 người con là Nguyễn Thống Nhất, Nguyễn Xuân Hiến và Nguyễn Văn Tuấn từ năm 2008. Ông Tuấn và ông Nhất đã được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Tuấn đã bán diện tích đất của mình được chia cho chủ mới đến ở và hiện nay ông Tuấn đã đi chỗ khác.

5. Đề nghị Tòa án công nhận hiện trạng sử dụng đất mà hiện nay tôi đang quản lý theo như kết quả định giá tài sản và đo đạc diện tích đất thực tế ngày 15/01/2021 là 134,9 m² và đề nghị Tòa án xác định góc cạnh giới hạn của thửa đất mà tôi đang quản lý.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh trình bày:

- Tại sao Quyết định thành lập định giá lại có ngày trước ngày thụ lý vụ án?

- Tôi giữ nguyên yêu cầu phản tố, tôi đề nghị Tòa án chia thừa kế theo di chúc bà Lê Thị Kỷ lập ngày 29/4/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình đối với 134,9 m² đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2 hiện đang do anh Nguyễn Xuân Hiến quản lý, sử dụng.

- Biên bản họp gia đình năm 2008 là không có việc họp gia đình đấy mà anh Nhất làm biên bản họp để làm sổ đỏ và đi xin chữ ký của từng anh em trong nhà và xác nhận, anh Hiến không nắm được ai là người làm chứng. Anh Văn không được chia trong thửa đất đó vì anh Văn và anh Hiến đã được chia chỗ khác, anh Hiến được chia khoảng 190 m² ở khu Sau Đồng, cạnh chỗ nhà anh Văn, nhưng anh Hiến đã bán.

- Thửa đất 90 m² ở Tân Mỹ cũng là bố mẹ cho anh Hiến. Tổng diện tích 2 thửa đất anh Hiến được cho khoảng 280 m². Cả 2 thửa đất này anh Hiến đã bán hết, cái đó có thể xác minh tại địa phương. Khi đó chị Thắng là vợ anh Hiến đang mang

bầu cháu út nên mới xin về ở cùng bố mẹ để tiện đi lại và ở tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phần 134,9 m². Anh Vần và anh Hiến đã có phần rồi nên anh Vần không có tên được chia trong biên bản họp gia đình đó. Thời điểm đó bố mẹ đã chia cho anh em trong nhà rồi, anh Vần và anh Hiến được khu sau đồng rồi, thửa đất số 70 này mới chia cho anh Tuấn và anh Nhất, phần còn lại là của cụ Lê Thị Kỷ. Do anh Hiến bán hết tài sản gặp khó khăn bố mẹ thương con nên cho anh Hiến về ở thửa đất số 70. Thửa đất này khi ông Khải còn sống chia miệng cho các con. Như vậy, anh Vần và anh Hiến không có phần vì đã được chia chỗ khác rồi.

- Trong di chúc ngày 05/2/2019 thì năm 2019 cụ Kỷ đã ở với anh Vần rồi, di chúc đó ghi rõ mẹ ở cùng anh Hiến mà anh Hiến chửi mắng làm mẹ rất buồn...

- Việc anh Hiến đối xử tệ với bà Kỷ như thế nào thì Tòa án có thể xác minh hàng xóm và giám định di chúc ngày 05/2/2019 có phải là của bà Kỷ hay không. Sau đó cụ Kỷ chuyển sang ở với anh Vần, theo lời của cụ thì anh Hiến đối xử tệ với cụ Kỷ không phải đạo làm con nên cụ Kỷ đã lập di chúc ngày 29/04/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 621 Bộ luật dân sự thì anh Hiến không được hưởng thừa kế của cụ Kỷ. Anh Hiến vi phạm về việc không chăm sóc cụ Kỷ, do đó tôi đề nghị không cho anh Hiến hưởng di sản cụ Kỷ để lại. Tại thời điểm cụ Kỷ qua đời thì tiền mai táng phí do vợ chồng anh Vần bỏ ra chứ cụ không phải còn tiền như nguyên đơn trình bày. Do đó tôi đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện chia phần đất anh Hiến đang quản lý theo di chúc năm 2020 của cụ Lê Thị Kỷ và không công nhận Biên bản họp gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan chấp hành quy định theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Bà Lê Thị Kỷ và ông Nguyễn Văn Khải có 4 người con là: Nguyễn Văn Vần, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn, và Nguyễn Thống Nhất.

- Bà Kỷ chết năm 2020, ông Khải chết năm 2003. Tại thời điểm ông Khải chết, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm có 5 người gồm: Bà kỷ và 4 người con.

- Nguồn gốc thửa đất số 70 tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội là do bố mẹ đẻ của bà Kỷ là ông Lê Văn Hợi và bà Lê Thị Thận để lại cho bà Kỷ và hai con gái là Lê Thị Chanh và Lê Thị Mơ. Tháng 3 năm 1972 bà Kỷ và ông Khải mua lại phần đất của bà Chanh và bà Mơ có giấy tờ mua bán viết tay nên xác định nguồn gốc thửa đất số 70 tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội là tài sản chung của bà Lê Thị Kỷ và ông Nguyễn Văn Khải.

- Căn cứ Điều 15 luật hôn nhân và gia đình năm 1959 quy định:

“Vợ chồng đều có quyền sở hữu, hưởng thụ và sử dụng ngang nhau đối với tài sản có trước và có sau khi cưới”.

Do anh cả Nguyễn Văn Ván đã được gia đình thống nhất và đã nhận phần đất tại địa chỉ số 6 ngách 20/62 ngõ 20 đường Mỹ Đình quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tại Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương UBND xã Mỹ Đình và nhiều người chứng kiến, gia đình bà Lê Thị Kỷ gồm bà Kỷ, 4 người con trai là Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thống Nhất thống nhất phân chia quyền sử dụng đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 cho các thành viên: Ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Thống Nhất.

Ông Khải chết không để lại di chúc, các đồng thừa kế có toàn quyền quyết định việc phân chia di sản thừa kế. Tại thời điểm ký Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 tất cả các đồng thừa kế gồm bà Kỷ và các con đều nhất trí tự nguyện và sau thời điểm đó không có ai có ý kiến khiếu nại gì về nội dung phân chia quyền sử dụng đất trong biên bản họp gia đình có UBND xã Mỹ Đình xác nhận có hiệu lực.

Do vậy việc lập Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 là đúng quy định của pháp luật và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại thời điểm mở thừa kế lần thứ 1 năm 2003 sau khi ông Nguyễn Văn Khải chết, các đồng thừa kế đã có biên bản họp gia đình thống nhất phân chia di sản thừa kế, định đoạt tài sản chung và các tài sản chung theo biên bản đã được đăng ký sang tên và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 này các bên đã tiến hành đăng ký quyền sử dụng đất theo di sản đã được phân chia. Do vậy việc bà Lê Thị Kỷ lập di chúc định đoạt phần tài sản của ông Nguyễn Văn Hiến nằm trong thỏa thuận đã được phân chia có hiệu lực và được cơ quan có thẩm quyền công nhận là không có căn cứ và di chúc được lập năm 2020 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình là vô hiệu.

Đối với Văn phòng công chứng Mỹ Đình không cung cấp được hồ sơ lập di chúc công chứng của bà Lê Thị Kỷ cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm yêu cầu.

Căn cứ Điều 631, 632, 633, 634, 635, 681 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 48, 52, 56 Luật công chứng năm 2014, căn cứ Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Hiến. Công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 do UBND xã Mỹ Đình xác nhận có hiệu lực pháp luật.

Xác nhận diện tích đất ông Nguyễn Xuân Hiến được chia tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 là 134,9 m².

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Hiến; Hủy Di chúc ngày 29/4/2020 của bà Lê Thị Kỷ do Công chứng viên Phạm Minh Hải Văn phòng công chứng Mỹ Đình công chứng.

Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích đất ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý, sử dụng tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2, địa chỉ số 36 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi xem xét toàn bộ các ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, đại diện bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Hiến yêu cầu Tòa án công nhận Biên bản họp gia đình về việc thống nhất phân chia quyền sử dụng đất của các thành viên trong gia đình ông lập ngày 15/5/2008, và hủy văn bản công chứng là Di chúc của bà Lê Thị Kỷ lập ngày 29/4/2020, số công chứng là 1020/2020 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Mỹ Đình. Đây là quan hệ dân sự về việc:

“Yêu cầu công nhận Biên bản họp gia đình thống nhất phân chia quyền sử dụng đất và Yêu cầu hủy văn bản di chúc công chứng”.

Các bị đơn gồm: Ông Nguyễn Văn Vấn có nơi cư trú tại số 6 ngõ 2 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Ông Nguyễn Văn Tuấn trú tại số 20 ngõ 63/180 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Ông Nguyễn Thống Nhất trú tại số 34 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Các bị đơn: Ông Nguyễn Văn Vấn, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, nên căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt.

[2] Xét ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, tại sao quyết định thành lập định giá lại có trước ngày thụ lý vụ án?

Hội đồng xét xử nhận thấy Hồ sơ vụ án được thụ lý ngày 07/12/2020, tại bút lục 107, 108 Quyết định định giá tài sản ngày 04/01/2021 và Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, ấn định thời gian thẩm định và định giá vào ngày 15/01/2021. nhưng ngày trong quyết định xem xét thẩm định tại chỗ lại đề ngày 04/01/2020 là do sai sót đánh máy. Ngày đúng là ngày 04/01/2021.

Ngoài ra tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn có trình bày: Anh Hiến không có phần trong thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ đình 2 là vì trước đây anh Hiến đã được chia 190 m² khu (Sau Đồng) và khoảng 90 m² ở khu Tân Mỹ. Quá trình giải quyết vụ án và đến phiên họp công khai chứng cứ phía bị đơn không có yêu cầu phản tố đối về việc giải quyết tranh chấp liên quan đến mảnh đất khác. Việc anh Hiến có được chia hai mảnh đất như nêu trên hay không thì không có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp thửa đất số 70 tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 này. Nếu có tranh chấp đối với các thửa đất khác thì bị đơn có quyền làm đơn giải quyết bằng một vụ án khác.

Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Di chúc ngày 05/2/2019 của bà Kỷ (Bút lục số 64) thể hiện ông Nguyễn Xuân Hiến vi phạm nghĩa vụ của người con, đối xử tệ với bà Kỷ nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 621 Bộ luật dân sự thì anh Hiến không được hưởng thừa kế của bà Kỷ đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số

4, phường Mỹ Đình 2. Tòa án có thể đi xác minh tại nhà hàng xóm để làm rõ vấn đề này và giám định chữ ký của bà Kỷ trong Di chúc ngày 05/2/2019:

- Xét yêu cầu trên Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm ký Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 tất cả các đồng thừa kế gồm bà Kỷ và các con đều nhất trí tự nguyện và sau thời điểm đó không có ai có ý kiến khiếu nại gì về nội dung phân chia quyền sử dụng đất trong Biên bản họp gia đình có UBND xã Mỹ Đình xác nhận có hiệu lực. Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất đã sử dụng văn bản trên để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Mặt khác, thửa đất số 70 là tài sản chung của ông Khải và bà Kỷ, sau khi ông Khải chết, hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm có bà Kỷ, ông Hiến, ông Văn, ông Tuấn và ông Nhất đã có Biên bản họp gia đình phân chia xong quyền sử dụng thửa đất số 70, do đó bà Kỷ không còn quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70 này. Thửa đất số 70 tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội không phải là di sản riêng của bà Kỷ, bà Kỷ không có quyền định đoạt đối với toàn bộ khối tài sản đó. Do vậy, yêu cầu của ông Ngọc Anh đề nghị Tòa án đi xác minh xem ông Hiến đối xử như thế nào đối với bà Kỷ là không cần thiết và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

[3] Về nội dung, xét các yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Hiến tại phiên tòa ông đề nghị:

[3.1] Đề nghị Tòa án công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15 tháng 5 năm 2008 của bà Lê Thị Kỷ:

[3.2] Xác định diện tích đất 28,7 m² đất là diện tích đất ngõ đi chung giữa nhà ông Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thống Nhất.

[3.3] Hủy Văn bản di chúc có công chứng số 1020/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình.

[3.4] Không chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của bị đơn.

[3.5] Công nhận hiện trạng dụng đất mà hiện nay ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý theo như kết quả định giá tài sản và đo đạc diện tích đất thực tế ngày 15/01/2021 là 134,9 m² và đề nghị Tòa án xác định góc cạnh giới hạn của thửa đất mà ông đang quản lý.

[4] Xét thấy:

- Nguồn gốc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Theo Biên bản xác minh ngày 22/01/2021 tại UBND phường Mỹ Đình (BL187-188) xác định:

- Phần đất này thuộc một phần thửa đất gốc số 70, tờ bản đồ số 4, bản đồ đo vẽ năm 1994, các tài liệu lưu trữ tại UBND phường Mỹ Đình 2 thể hiện:

- Bản đồ năm 1960 (Bản đồ không được đóng dấu, không có sổ mục kê, sổ địa bạ, sổ địa chính đi kèm) thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ số 12;

- Bản đồ năm 1985 (Bản đồ không được đóng dấu, không có sổ mục kê, sổ địa bạ, sổ địa chính đi kèm) thuộc thửa đất số 497, tờ bản đồ số 5;

- Sổ mục kê ruộng đất năm 1986 (Sổ mục kê không được đóng dấu) ghi: Thửa đất số 497, diện tích 516 m², chủ sử dụng ruộng đất: Ng~ V Khải;

- Bản đồ năm 1994: Thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, diện tích 482 m²;

- Sổ mục kê ruộng đất năm 1994 bản photo không được đóng dấu ghi: Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, diện tích 482 m², loại đất: T.cư, chủ hộ: Kỳ;

- Sổ mục kê ruộng đất năm 2000 (Sổ mục kê được đóng dấu nhưng không đóng dấu giáp lai các trang) ghi: Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, diện tích 428 m²; Loại đất: Đất ở, tên chủ đang sử dụng: Nguyễn Văn Tuấn;

- Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 của gia đình bà Lê Thị Kỳ được UBND xã Mỹ Đình chứng nhận đã được sử dụng để nộp kèm theo hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thông Nhất đối với phần diện tích còn lại của thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2.

- Lời khai của ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thông Nhất đều xác nhận thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 có nguồn gốc của cha ông bà Lê Thị Kỳ để lại.

- Tại (BL 262- 268; 325- 327) thể hiện: Bố mẹ bà Lê Thị Kỳ là cụ Lê Văn Hợi và cụ Nguyễn Thị Thâm. Hai cụ có 03 con chung là Lê Thị Mơ, Lê Thị Chanh và Lê Thị Kỳ. Tháng 3/1972, bà Lê Thị Mơ, bà Lê Thị Chanh và bà Lê Thị Kỳ đã lập Giấy chia tài sản, theo đó bà Kỳ được hưởng 1 nửa thửa đất và tài sản gắn liền với đất, nửa còn lại bà Lê Thị Mơ và Lê Thị Chanh hưởng. Ngày 10/4/1972 bà Lê Thị Mơ và Lê Thị Chanh đã bán lại 1 nửa thửa đất và tài sản gắn liền với đất trên cho vợ chồng bà Lê Thị Kỳ và ông Nguyễn Xuân Khải (Nguyễn Văn Khải) với giá 2200 đồng tại Văn tự bán nhà đất. Giấy chia tài sản và Văn tự bán nhà đất trên đều có xác nhận của Ủy ban hành chính xã.

- Từ những căn cứ trên xác định thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 là tài sản chung của bà Lê Thị Kỳ và ông Nguyễn Văn Khải (Nguyễn Xuân Khải).

[5] Về tài sản gắn liền với đất.

- Tài sản gắn liền với diện tích đất ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý, sử dụng gồm có:

- 01 căn nhà bê tông 2 tầng, tầng 2 lợp mái tôn chống nóng, diện tích sàn xây dựng là 109 m², xây năm 2003.

Căn nhà trên do ông Nguyễn Xuân Hiến xây trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Xuân Hiến với bà Phạm Thị Minh Thắng.

- 01 sân gạch đỏ 40 x 40 cm, diện tích 25,5 m² do ông Hiến làm năm 2020; 01 cây xoài Giá 350.000 đồng do ông Nguyễn Xuân Hiến trồng.

[6] Về diện và hàng thừa kế.

- Bà Phạm Thị Minh Thắng chết năm 2004. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Thắng gồm có:

- Chồng: Ông Nguyễn Xuân Hiến;
- Bố đẻ bà Thắng: Ông Phạm Văn Thường;
- Mẹ đẻ bà Thắng: Bà Lê Thị Chiến;
- 04 con là: Nguyễn Thị Kim An; Nguyễn Thị Kim Giang; Nguyễn Thị Kim Hằng và Nguyễn Thành Văn.

Ông Nguyễn Văn Khải (Nguyễn Xuân Khải) chết năm 2003. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm có:

- Vợ: Bà Lê Thị Kỳ;
- 04 con: Nguyễn Văn Ván; Nguyễn Xuân Hiến; Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

- Bà Lê Thị Kỳ chết năm 2020. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Kỳ gồm có 04 con: Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất.

[7] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Hiến về việc ông đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 của bà Lê Thị Kỳ chia cho các con Nguyễn Thống Nhất, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn:

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm TP Hà Nội là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỳ.

- Ông Khải chết năm 2003, tại Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải là bà Lê Thị Kỳ, ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất đã thống nhất thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất cho các thành viên trong gia đình cụ thể như sau:

“Sau khi toàn gia đình đã bàn bạc thống nhất phân chia quyền sử dụng đất cho các thành viên sau...

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, bản đồ năm 1994, diện tích 186 m² (Có sửa chữa thành 219,2 m²) loại đất thổ cư con trai Nguyễn Thống Nhất sử dụng...

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, bản đồ năm 1994, diện tích 142,5 m², loại đất thổ cư con trai Nguyễn Xuân Hiến sử dụng...

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, bản đồ năm 1994, diện tích 75,8 m² loại đất thổ cư Nguyễn Văn Tuấn sử dụng...”.

- Tại Biên bản họp gia đình ngày 15 tháng 5 năm 2008 của hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Khải có phân chia lối đi vào từng thửa đất cụ thể...

- Trong Biên bản họp có chữ ký của bà Lê Thị Kỳ, ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất có xác nhận của UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm TP Hà Nội (BL 14).

- Ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất đều xác nhận chữ ký trong Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là đúng.

- Ông Nguyễn Thống Nhất và ông Nguyễn Văn Tuấn đã sử dụng Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 để làm thủ tục gửi Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2.

- Hiện ông Nguyễn Thống Nhất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang quản lý, sử dụng diện tích đất được chia;

- Ông Nguyễn Văn Tuấn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất được chia và đã bán lại cho người khác;

- Kể từ khi ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các ông đã ở ổn định không có tranh chấp gì

về diện tích đất được cấp và không có khiếu nại gì trong quá trình làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Do đó Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là có thật và có hiệu lực thi hành giữa bà Lê Thị Kỳ, ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất, Biên bản đã thỏa mãn đầy đủ quy định của pháp luật về hình thức và nội dung, xác định bà Lê Thị Kỳ và 04 con đã thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất cho ông Hiến, ông Tuấn, ông Nhất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

[8] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Hiến về việc xác định diện tích đất 28,7 m² đất là diện tích đất ngõ đi chung giữa nhà ông Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thống Nhất.

Quá trình chia đất giữa gia đình ông Nguyễn Thống Nhất và ông Nguyễn Xuân Hiến có diện tích đất ngõ đi chung là 28,7 m² đất. Năm 2019 ông Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thống Nhất đã lát gạch đất nung 40x40 cm và làm trụ cổng, cánh cửa cổng bằng sắt, tiền làm cổng và lát ngõ đi mỗi người bỏ ra một nửa, hiện nay giữa hai gia đình ông Nguyễn Xuân Hiến và ông Nguyễn Thống Nhất vẫn đang đi chung vì vậy:

- Xác định 28,7 m² là diện tích đất ngõ đi chung giữa hai nhà ông Nguyễn Thống Nhất số nhà 34 và ông Nguyễn Xuân Hiến số nhà 36, hai ông cùng tại địa chỉ ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội giới hạn bởi các điểm 1,2,25,21,22,1.

[9] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Hiến đề nghị Tòa án hủy Văn bản di chúc có công chứng số 1020/2020 ngày 29/4/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình và xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Hiến đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Căn cứ các quy định tại Điều 40 Luật công chứng 2014 quy định, hồ sơ yêu cầu công chứng di chúc bao gồm những tài liệu sau:

- Phiếu yêu cầu công chứng điền đủ các thông tin của người yêu cầu công chứng và nội dung cần công chứng...

- Bản sao giấy tờ cá nhân của người yêu cầu công chứng như Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu;

-Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc, không ủy quyền cho người khác yêu cầu công chứng di chúc.

- Bản di chúc dự thảo (Nếu có)...

Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 150/2020/QĐ-CCTLCC ngày 09/12/2020 (BL 44, 45) yêu cầu Văn phòng công chứng Mỹ Đình cung cấp toàn bộ hồ sơ công chứng để lập di chúc của bà Lê Thị Kỷ ngày 29/4/2020, số công chứng 1020/2020 Quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD và nhiều lần triệu tập đại diện Văn phòng công chứng Mỹ Đình và Công chứng viên Phạm Minh Hải lên Toà để nộp tài liệu, chứng cứ theo Quyết định trên. Văn phòng công chứng Mỹ Đình và công chứng viên Phạm Minh Hải đều không lên Toà và không cung cấp hồ sơ công chứng để lập di chúc của bà Lê Thị Kỷ cho Toà án, không có lý do.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Toà án đã tiến hành thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, Hồ sơ công chứng để lập Di chúc của bà Lê Thị Kỷ ngày 29/4/2020 không đúng quy định pháp luật (Vi phạm Điều 56 Luật công chứng). Ông Nguyễn Văn Ván trực tiếp ra Văn phòng công chứng Mỹ Đình để mời Công chứng viên Phạm Minh Hải đến lập di chúc cho bà Lê Thị Kỷ. Bà Lê Thị Kỷ không phải người tự yêu cầu Công chứng viên của Văn phòng công chứng Mỹ Đình công chứng Di chúc.

Các tài liệu nộp cho Văn phòng công chứng Mỹ Đình để có căn cứ công chứng Di chúc của bà Lê Thị Kỷ cũng không được nộp theo đúng quy định. Văn phòng công chứng Mỹ Đình và Công chứng viên Phạm Minh Hải cũng không cung cấp được cho Toà án bất kỳ tài liệu gì chứng minh việc công chứng di chúc được lập đúng quy định như: Phiếu yêu cầu công chứng của bà Lê Thị Kỷ, Giấy tờ cá nhân, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy tờ chứng minh bà Lê Thị Kỷ có quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản mà bà Kỷ lập di chúc phân chia.

Tại Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008, các thành viên trong gia đình là hàng thừa kế thứ nhất của ông Khải gồm bà Lê Thị Kỷ, ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất đã thoả thuận phân chia quyền sử dụng đất toàn bộ thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, xã Mỹ Đình (Nay là phường Mỹ Đình 2) cho ông Nguyễn Xuân Hiến, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất. Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất đã sử dụng Biên bản họp gia đình này để làm hồ sơ và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 70 trên.

Như vậy thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 đã được các đồng thừa kế thoả thuận phân chia quyền sử dụng đất xong sau khi ông Khải chết. Mặt khác toàn bộ thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2 là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỷ, bà Lê Thị Kỷ không còn quyền định đoạt đối với thửa đất trên.

Từ những căn cứ trên xác định Di chúc được lập ngày 29/4/2020 của bà Lê Thị Kỳ do Công chứng viên Phạm Minh Hải - Văn phòng công chứng Mỹ Đình công chứng không thoả mãn các quy định của pháp luật về công chứng di chúc.

Ông Nguyễn Xuân Hiến yêu cầu Hủy Văn bản di chúc có công chứng số 1020/2020 của Văn phòng công chứng Mỹ Đình công chứng là có căn cứ nên cần được chấp nhận và không chấp nhận đơn phản tố của bị đơn về việc “Giải quyết phân chia di sản thừa kế theo di chúc của bà Lê Thị Kỳ”.

[10] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Hiến về việc ông đề nghị Tòa án công nhận hiện trạng sử dụng đất và xác định giới hạn của thửa đất hiện nay ông đang quản lý:

- Về diện tích phần đất ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý, sử dụng tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2.

- Theo Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 ông Nguyễn Xuân Hiến được chia 142,5 m² đất, đo hiện trạng thực tế diện tích đất ông Hiến đang quản lý, sử dụng là 134,9 m². Toà án tiến hành lấy lời khai của các hộ liên kề đối với diện tích đất ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý, sử dụng đều xác định không có tranh chấp về ranh giới. Đối với các hộ liên kề còn lại, Toà án quận Nam Từ Liêm đã niêm yết văn bản yêu cầu các hộ liên kề “Nếu có tranh chấp về ranh giới thì làm đơn gửi đến Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm trước ngày 16/11/2021” nhưng không ai có đơn (BL 296, 304, 305). Do đó, xác định diện tích đất ông Nguyễn Xuân Hiến được chia theo Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 là 134,9 m².

- Về kết quả định giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Ngày 15/01/2021, Hội đồng định giá theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số 18/2020/QĐ-ĐG ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành định giá tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2. Các đương sự có mặt không khiếu nại gì kết quả định giá, các đương sự vắng mặt đã được Tòa án thông báo kết quả định giá nhưng không khiếu nại gì.

Vì vậy Hội đồng xét xử xác định và công nhận hiện trạng ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý, sử dụng đối với diện tích đất là 134,9 m² tại địa chỉ số nhà 36 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2 quận Nam Từ Liêm, Hà Nội giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,7,8,9,23,24,25,2.

[11] Xét đơn phản tố của bị đơn về việc đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm “Giải quyết chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Kỳ”.

Theo Di chúc được lập ngày 29/4/2020 của bà Lê Thị Kỳ đã được công chứng theo số công chứng 1020/2020; Quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Mỹ Đình thì bà Lê Thị Kỳ di chúc chia diện tích đất khoảng 142,5 m² (Đo thực tế là 134,9 m²) hiện diện tích đất này đang do ông Nguyễn Xuân Hiến quản lý chia cho 4 người con của bà Kỳ là Nguyễn Văn Vắn, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất:

- Ông Nguyễn Văn Khải chết không để lại di chúc, các đồng thừa kế có toàn quyền quyết định việc phân chia di sản thừa kế. Tại thời điểm ký Biên bản họp gia đình ngày 15/05/2008 tất cả các đồng thừa kế gồm bà Kỳ và các con đều nhất trí tự nguyện và sau thời điểm đó không có ai có ý kiến khiếu nại gì về nội dung phân chia quyền sử dụng đất trong Biên bản họp gia đình có UBND xã Mỹ Đình xác nhận có hiệu lực.

- Cụ thể trong Biên bản họp gia đình ông Nguyễn Xuân Hiến được chia 142,5 m² đo thực tế là (134,9 m²).

- Ông Nguyễn Thống Nhất được chia 186 m² đo thực tế là (219,2 m²).

- Chia cho ông Nguyễn Văn Tuấn là 75,8 m². đo thực tế là (165,6 m²).

- Ông Nguyễn Thống Nhất và ông Nguyễn Văn Tuấn đã sử dụng Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 để làm thủ tục gửi Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hiện ông Nguyễn Thống Nhất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang quản lý, sử dụng diện tích đất được chia;

- Ông Nguyễn Văn Tuấn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất được chia và đã bán lại cho người khác;

- Toàn bộ thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Khải và bà Lê Thị Kỳ, bà Lê Thị Kỳ không còn quyền định đoạt đối với thửa đất trên vì sau khi ông Khải chết đã được các đồng thừa kế gồm Bà Lê Thị Kỳ, ông Nguyễn Văn Vắn, ông Nguyễn Xuân Hiến, ông ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất thỏa thuận phân chia xong nên Di chúc được lập ngày 29/4/2020 của bà Lê Thị Kỳ do Công chứng viên Phạm Minh Hải - Văn phòng công chứng Mỹ Đình công chứng không thỏa mãn các quy định của pháp luật về công chứng di chúc, vi phạm Điều 40, Điều 56 Luật công chứng.

- Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn phản tố của bị đơn về việc đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm “Giải quyết chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Kỷ”.

[12] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn không phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Do đó cần trả lại cho bị đơn số tiền 57.819.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0021186 ngày 21/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11, 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1, điểm m khoản 2 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 631, Điều 632, Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 636, Điểm b khoản 1 Điều 681 Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng các Điều 624, 625, 627, 628, 630, 631, 633, 635, 639, 643 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50 Luật đất đai năm 2003;

- Công văn số 1568/BTNMT-ĐKTKĐĐ ngày 25/4/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Điều 40, Điều 41, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Điều 52, Điều 56 Luật công chứng năm 2014;

- Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Hiến.

2. Công nhận Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 của bà Lê Thị Kỷ và 04 con là Nguyễn Văn Vần, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất đã ký thống nhất về việc phân chia quyền sử dụng đất cho các thành viên:

Ông Nguyễn Thống Nhất được chia 186 m² (Đo thực tế là 222 m² và hiện ông Nguyễn Thống Nhất đã được Ủy ban nhân dân Huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 219,2 m² ngày 31/10/2012);

Ông Nguyễn Xuân Hiến được chia 142,5 m² (Đo thực tế là 134,9 m²).

Ông Nguyễn Văn Tuấn được chia 75,8 m² (Đo thực tế là 165,6 m² ông Nguyễn Văn Tuấn đã bán cho người khác).

Biên bản họp gia đình ngày 15/5/2008 của bà Lê Thị Kỷ và 04 con là Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Xuân Hiến, Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thống Nhất đã được UBND xã Mỹ Đình xác nhận là có hiệu lực pháp luật để thi hành và có giá trị về mặt pháp lý.

3. Huỷ Di chúc lập ngày 29/4/2020 số công chứng 1020/2020 Quyền số 04TP/CC- SCC/HĐGD của bà Lê Thị Kỷ do Công chứng viên Phạm Minh Hải – Văn phòng Công chứng Mỹ Đình công chứng.

4. Xác định 28,7 m² là diện tích đất ngõ đi chung giữa hai nhà ông Nguyễn Thống Nhất số nhà 34 và ông Nguyễn Xuân Hiến số nhà 36 tại địa chỉ ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2 giới hạn bởi các điểm 1,2,25,21,22,1 (Có sơ đồ cụ thể kèm theo) tại địa chỉ số 36 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

5. Không chấp nhận đơn phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn Ván, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Thống Nhất yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích đất 134,9 m² ông Nguyễn Xuân Hiến đang quản lý, sử dụng tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, phường Mỹ Đình 2, địa chỉ số 36 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Công nhận ông Nguyễn Xuân Hiến có quyền sử dụng đất theo hiện trạng đối với diện tích đất thực tế là 134,9 m² giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,7,8,9,23,24,25,2 (Có sơ đồ cụ thể kèm theo) tại địa chỉ số 36 ngách 63/33 ngõ 26 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trên đất có:

- 01 căn nhà bê tông 2 tầng , tầng 2 lợp mái tôn chống nóng, diện tích sàn xây dựng là 109 m², xây năm 2003. Căn nhà trên do ông Nguyễn Xuân Hiến xây trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Xuân Hiến với bà Phạm Thị Minh Thắng.

- 01 sân gạch đỏ 40 x 40 cm, làm năm 2020, diện tích 25,5 m².
- 01 cây xoài: Giá 350.000 đồng.
- 01 sân gạch đỏ và 01 cây xoài do ông Nguyễn Xuân Hiến làm và trồng.

7. Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân Hiến phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Xuân Hiến đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0021055 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

7.1. Ông Nguyễn Văn Vắn, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất không phải chịu án phí DSST.

7.2. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Vắn, ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Thống Nhất số tiền 57.819.000 đồng tạm ứng án phí các ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0021186 ngày 21/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

7.3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7.4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Chu Thành Công